

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NAM TỪ LIÊM
THÀNH PHỐ HÀ NỘI
Số: 308/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 31/7/2023
V/v: Xin ly hôn.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thúy Anh;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Minh Thân;

Ông Nguyễn Tiến Chuyển.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Thùy Dung – Thư ký Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm.

- Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Trần Nam – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 280/2023/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 7 năm 2023 về việc “*Xin ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 108/2023/QĐST-HNGĐ ngày 17/7/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Bùi Thị C, sinh năm 1985.

Bị đơn: Anh Nguyễn Quang V, sinh năm 1981.

Cùng đăng ký HKTT: Tổ dân phố số X, phường C, quận N, thành phố H.
Chỗ ở hiện tại: Căn hộ X, Tầng Y, Tòa Z, Khu CN T, Tổ dân phố số X, phường C, quận N, thành phố H.

Anh chị đều có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai và tại các buổi hòa giải, nguyên đơn – chị Bùi Thị C trình bày: Tôi và anh Nguyễn Quang V kết hôn năm năm 2008 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký tại UBND phường Đ, thành phố T, tỉnh B. Quá trình chung sống, thời gian đầu vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2012 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do chồng tôi có mối quan hệ với người phụ nữ khác. Trong vài lần cãi cọ, anh V đã có hành vi bạo lực gia đình với tôi. Đỉnh điểm là đánh tôi ngất phải nhập viện vào tháng 7/2022. Ngoài ra, anh V có xúc phạm tôi và đưa thông tin sai sự thật về tôi với các con làm ảnh hưởng đến nhận thức của các cháu. Nay tôi xác định không còn biện pháp gì để cải thiện quan hệ vợ chồng và không còn tình cảm với anh V. Đề nghị Tòa án cho tôi được ly hôn với anh V.

Về con chung: Chúng tôi có 04 con chung là cháu Nguyễn Bùi B.A, sinh ngày 31/5/2009; cháu Nguyễn Uyên N, sinh ngày 11/9/2012; cháu Nguyễn Minh C1, sinh ngày 10/9/2015 và cháu Nguyễn Hải N1, sinh ngày 15/9/2017. Cả bốn cháu đều đang ở với tôi. Ly hôn tôi có nguyện vọng xin được nuôi cả 04 cháu. Tôi yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi các con theo quy định của pháp luật. Hiện nay tôi đang kinh doanh tự do, làm giờ hành chính. Tôi có mở Công ty TNHH dược phẩm E, thu nhập hàng tháng của tôi khoảng 100.000.000 đồng/tháng. Hiện nay tôi đang ở nhà riêng của tôi tại địa chỉ: Số X, tầng Y, tòa Z, phường C, quận N, thành phố H.

Về tài sản chung, vay nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo bản tự khai và tại các buổi hòa giải, bị đơn – anh Nguyễn Quang V trình bày: Tôi và chị Bùi Thị C kết hôn năm năm 2008 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký tại UBND phường Đ, thành phố T, tỉnh B. Quá trình chung sống, vợ chồng chung sống hạnh phúc một thời gian thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Tôi thừa nhận đến năm 2021, do có trục trặc trong quan hệ vợ chồng nên tôi có mối quan hệ với người phụ nữ khác. Tuy nhiên, tôi đã dừng lại mối quan hệ đó vào tháng 4/2023 và mong muốn quay về với gia đình và con cái. Chúng tôi sống ly thân từ đầu tháng 7/2023. Tôi đã có những biện pháp để cải thiện quan hệ vợ chồng nhưng chị C không thay đổi. Tôi xác định vẫn còn tình cảm với chị C. Nay chị C có đơn xin ly hôn, tôi không đồng ý ly hôn với chị C.

Về con chung: Chúng tôi có 04 con chung là cháu Nguyễn Bùi B.A, sinh ngày 31/5/2009; cháu Nguyễn Uyên N, sinh ngày 11/9/2012; cháu Nguyễn Minh C, sinh ngày 10/9/2015 và cháu Nguyễn Hải N1, sinh ngày 15/9/2017. Tôi không muốn chia rẽ các con. Nếu buộc phải ly hôn, tôi có nguyện vọng để cả 04 cháu ở cùng nhau. Đề nghị Tòa án lấy ý kiến của các cháu. Về cấp dưỡng, tôi chưa đưa ra được mức cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay tôi đang kinh doanh tự do, thu nhập khoảng 20.000.000 đồng. Hiện tôi đang ở nhà của riêng của vợ chồng tôi tại địa chỉ: Số X, ngõ Y, đường X, phường P, quận N, thành phố H.

Về tài sản chung, vay nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngày 20/7/2023, anh V có đơn đồng ý để chị C nuôi cả bốn con chung.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn – chị Bùi Thị C vẫn giữ nguyên yêu cầu của mình. Đề nghị Hội đồng xét xử cho ly hôn anh Nguyễn Quang V. Chị đề nghị được nuôi cả

bốn con và không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung, vay nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa giải quyết.

- Bị đơn – anh V đồng ý ly hôn và đồng ý để chị C nuôi cả bốn con chung. Về cấp dưỡng: anh không đề nghị Tòa án giải quyết. Về tài sản chung, vay nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tuy nhiên anh V tự ý bỏ về khi phiên tòa chưa kết thúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm phát biểu ý kiến: Việc thụ lý, giải quyết vụ án của Thẩm phán, HĐXX tại phiên tòa sơ thẩm cũng như việc chấp hành pháp luật của các đương sự đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung: Đề nghị Tòa án ghi nhận sự thuận tình ly hôn của anh chị. Về con chung: Giao cả 04 con chung cho chị C trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng: Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung của anh V. Về tài sản chung, vay nợ chung: Tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[I] Về thủ tục tố tụng:

Đơn yêu cầu và các tài liệu chứng cứ kèm theo của chị Bùi Thị C đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm thụ lý giải quyết yêu cầu xin ly hôn của chị C với anh Nguyễn Quang V có địa chỉ: Căn hộ X, Tầng Y, Tòa A, Tổ dân phố số Z, phường C, quận N, thành phố H là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[II] Xét yêu cầu “*Xin ly hôn*” của chị C với anh V, Hội đồng xét xử thấy: Anh Nguyễn Quang V và chị Bùi Thị C kết hôn năm 2008 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký tại UBND phường Đ, thành phố T, tỉnh B. Hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

Theo chị C trình bày: thời gian đầu vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2012 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Trong vài lần cãi cọ, anh V đã có hành vi bạo lực gia đình với chị và có quan hệ với người phụ nữ khác. Ngoài ra, anh V có xúc phạm chị và đưa thông tin sai sự thật về chị với các con làm ảnh hưởng đến nhận thức của các cháu. Nay chị xác định không còn biện pháp gì để cải thiện quan hệ vợ chồng và không còn tình cảm với anh V. Đề nghị Tòa án cho chị được ly hôn với anh V.

Anh V cho rằng: Quá trình chung sống, vợ chồng chung sống hạnh phúc một thời gian thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Anh thừa nhận đến năm 2021, do có trục trặc trong quan hệ vợ chồng nên anh có mối quan hệ với người phụ nữ khác. Anh chị đã sống ly thân từ đầu tháng 7/2023. Anh đã có những biện pháp để cải thiện quan hệ vợ chồng nhưng chị C không thay đổi.

Nay tại phiên toà chị C xin ly hôn anh đồng ý, tuy nhiên anh V tự ý bỏ về khi phiên toà chưa kết thúc.

Hội đồng xét xử xét thấy: Thực tế, cuộc sống hôn nhân của anh V, chị C không còn tồn tại, vợ chồng sống ly thân, không ai quan tâm đến ai. Anh chị đều thừa nhận hai vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn, lỗi từ phía anh V. Bản thân anh V cũng đã cố gắng tìm các biện pháp để cải thiện quan hệ vợ chồng tuy nhiên vẫn không có kết quả. Như vậy, xác định mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Tại phiên tòa, chị C vẫn kiên quyết xin ly hôn và anh V đồng ý ly hôn với chị C. Vì vậy Tòa án ghi nhận sự thuận tình ly hôn của chị C và anh V.

- Con chung: Anh chị có 04 con chung là cháu Nguyễn Bùi B.A, sinh ngày 31/5/2009; cháu Nguyễn Uyên N, sinh ngày 11/9/2012; cháu Nguyễn Minh C, sinh ngày 10/9/2015 và cháu Nguyễn Hải N1, sinh ngày 15/9/2017. Xét thấy: chị C có nguyện vọng xin nuôi cả bốn cháu và không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con. Anh V cũng đồng ý để chị C nuôi cả bốn cháu và không đề nghị Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy về thu nhập và điều kiện về chỗ ở của chị C đảm bảo để nuôi cả bốn cháu. Vì vậy giao cả bốn cháu cho chị C trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng của anh V cho đến khi chị C có yêu cầu hoặc có sự thay đổi, thỏa thuận khác.

- Về tài sản chung, vay nợ chung: Anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[III] Về án phí: Chị C phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điều 55, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều a, khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39; khoản 4, Điều 147; Điều 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Bùi Thị C và anh Nguyễn Quang V.

2/ Về con chung: Anh chị có bốn con chung là cháu Nguyễn Bùi B.A, sinh ngày 31/5/2009; cháu Nguyễn Uyên N, sinh ngày 11/9/2012; cháu Nguyễn Minh C, sinh ngày 10/9/2015 và cháu Nguyễn Hải N, sinh ngày 15/9/2017. Giao cả bốn cháu cho chị C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng của anh V cho đến khi chị C có yêu cầu hoặc có sự thay đổi, thỏa thuận khác.

Anh V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được ngăn cản.

3/ Tài sản chung, vay nợ chung: Anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4/ Về án phí: Chị Bùi Thị C phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị C đã nộp là 300.000đ theo biên lai số AA/2020/0035426 ngày 04/7/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND Q.Nam Từ Liêm;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- Chi cục THADS Q.Nam Từ Liêm;
- Các đương sự;
- UBND phường Đ, thành phố T, tỉnh B;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thuý Anh